

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK  
Bản án số: 25/2022/HS-PT  
Ngày: 26-01-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Huyền.

*Các Thẩm phán:* Bà Lưu Thị Thu Hương, bà Nguyễn Thị Hạnh Vân.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Vũ Quang Hùng - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Cầu - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 365/2021/TLPT-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Triệu Thị L, do có kháng cáo của bị cáo Triệu Thị L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2021/HS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk.

**- Bị cáo có kháng cáo:** Họ và tên: **Triệu Thị L**; sinh năm 1969 tại: Huyện BY, tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: thôn 4, xã EM, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: H'Mông; tôn giáo: Tin lành; trình độ học vấn: 0/12; nghề nghiệp: Làm nông; tiền án, tiền sự: Không; con ông Triệu Thừa T và bà Hoàng Thị B; chồng Châu Seo N và có 11 con (Con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2016). Bị cáo hiện đang tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo Triệu Thị L:** Ông Hoàng Văn C - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Số 39 LTK, P. TN, TP. V, Đắk Lắk; có mặt.

**- Người phiên dịch cho bị cáo Triệu Thị L:** Ông Dương Văn P; địa chỉ: Công an tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

**- Bị hại:**

1. Công ty TM; địa chỉ: KP1, phường TN, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

2. Hợp tác xã TN; địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

3. Công ty Cổ phần ĐN; địa chỉ: Đường số 2, Khu Công nghiệp BH 1, phường AB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TM được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 044099 ngày 08/6/2011. Công ty TM hợp tác với Công ty ĐN và Hợp tác xã TN (sau đây gọi tắt là Công ty), trồng rừng nguyên liệu giấy.

Ngày 18/11/2019, Công ty trồng cây keo trên diện tích đất 9.789,3m<sup>2</sup> trong thửa đất tại địa bàn thôn 04, xã EM, huyện M, đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty TM. Gia đình Triệu Thị L cho rằng, diện tích đất này do gia đình khai hoang trước đó, nên phải giành lại để canh tác. Khoảng tháng 01/2020, Lai cùng các con là Châu Seo Q và Châu Seo W nhổ toàn bộ số cây keo mà Công ty đã trồng ngày 18/11/2019.

Ngày 24/02/2020, Công ty tiếp tục thuê người trồng cây keo trên diện tích đất đã bị nhổ cây keo nêu trên. Đến đầu tháng 4/2020, Lai lại cùng các con là Q và W tiếp tục nhổ hết số cây keo của Công ty trồng lại lần hai, để lấy lại đất trồng mì (sắn).

Tại kết luận định giá tài sản số 620/KL-HĐĐG ngày 08/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M kết luận: Diện tích 9.789,3m<sup>2</sup> cây keo mới trồng tại thôn 04, xã EM tại thời điểm bị nhổ tháng 01/2020 có giá trị là 7.976.000đồng, tại thời điểm bị nhổ tháng 4/2020 có trị giá là 5.128.000đồng. Tổng giá trị thiệt hại cả hai lần là 13.104.000đồng.

*Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2021/HS-ST ngày 29/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Triệu Thị L phạm tội: “*Hủy hoại tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g, o khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xử phạt bị cáo **Triệu Thị L** 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn phạt tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/11/2021 bị cáo Triệu Thị L kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Triệu Thị L và xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã

xét xử bị cáo về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là có thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của BLHS, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương phối hợp với gia đình bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Đề nghị HĐXX, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Triệu Thị L, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 25/2021/HS-ST ngày 29/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 36; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Triệu Thị L** 21 tháng cải tạo không giam giữ về tội: “*Hủy hoại tài sản*”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo Triệu Thị L đồng ý với quan điểm luận tội của đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk và không tranh luận gì thêm, chỉ đề nghị HĐXX chuyển hình phạt tù sang phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo.

Bị cáo Triệu Thị L không tranh luận, bào chữa gì và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được chuyển hình phạt là cải tạo không giam giữ.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng đầu tháng 01/2020 và đầu tháng 4/2020, bị cáo cùng các con là Châu Seo Q và Châu Seo W 02 lần nhổ toàn bộ số cây keo mà Công ty TM đã trồng, lần thứ nhất vào ngày 18/11/2019, lần thứ hai vào ngày 24/02/2020 trên diện tích đất 9.789,3m<sup>2</sup>, trong thửa số 289, tờ bản đồ số DC1, tại địa bàn thôn 04, xã EM được UBND tỉnh Đắk Lắk ủy quyền cho Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 044099 ngày 08/6/2011 cho Công ty TM. Trị giá thiệt hại về tài sản tại thời điểm tháng 01/2020 là 7.976.000đồng, tại thời điểm tháng 4/2020 là 5.128.000đồng. Tổng trị giá tài sản, Công ty bị thiệt hại là 13.104.000đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Triệu Thị L về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Triệu Thị L cùng với hai con của bị cáo là cháu Châu Seo Q sinh ngày 10/5/2005 và anh Châu Seo W sinh ngày 14/5/2007 cùng đi nhờ keo của bị hại. Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội, hai cháu Q và W chưa đủ tuổi truy cứu trách nhiệm hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết “*xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lai là không phù hợp nên cấp phúc thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự này đối với bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng cải tạo không giam giữ của bị cáo Triệu Thị L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mức hình phạt 07 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Triệu Thị L là phù hợp với tính chất mức độ, hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, như nhân định trên bị cáo bị cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của BLHS là bất lợi cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tự nguyện khắc phục bồi thường toàn bộ thiệt hại, thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, gia đình đông con (11 người con), dân tộc Mông thuộc thành phần dân tộc thiểu số, không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, sinh sống vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, chồng thường xuyên đau ốm nên bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của gia đình phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội cũng như thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội. Do đó, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, áp dụng thêm Điều 36 của BLHS, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 25/2021/HS-ST ngày 29/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk, chuyển hình phạt tù sang cải tạo không giam giữ cho bị cáo.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Triệu Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[1] Chấp một phần kháng cáo của bị cáo Triệu Thị L, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 25/2021/HS-ST ngày 29/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Triệu Thị L 21** (hai mươi một) tháng cải tạo không giam giữ về tội: “*Hủy hoại tài sản*”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã EM, huyện M, tỉnh Đắk Lắk phối hợp với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian tự cải tạo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[3] Về án phí: Bị cáo Triệu Thị L không phải chịu phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND TC (Vụ GDKT 1)
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện M’Đrăk;
- VKSND huyện M’Đrăk;
- Công an huyện M’Đrăk;
- Chi cục THADS huyện M;
- Những người TGTT;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Thị Thanh Huyền**